

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục mua bán điện với nước ngoài.

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác

định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện áp dụng cho các nước cụ thể;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định phương pháp xác định và trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; nội dung chính của hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương (theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung các quy định về công bố thủ tục hành chính “Phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài” tại Quyết định số 6708/QĐ-BCT ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực, Vụ

trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Bộ (Phòng CCKS);
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử Bộ Công Thương (để đăng tải);
- Lưu: VT, ĐTDL (VP).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng



PHỤ LỤC

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
(Ban hành kèm Quyết định số 306/QĐ-BCT ngày 03 tháng 2 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1		Phê duyệt giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực	Thông tư số 15/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực	Điện	Bộ Thương Công
2		Điều chỉnh giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực	Thông tư số 15/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực	Điện	Bộ Thương Công

482

3		Phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện	Thông tư số 14/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện	Điện	Bộ Công Thương
4		Điều chỉnh giá dịch vụ truyền tải điện	Thông tư số 14/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện	Điện	Bộ Công Thương
5		Phê duyệt khung giá bán buôn điện	Thông tư số 17/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện	Điện	Bộ Công Thương

4/2025

6	Điều chỉnh khung giá bán buôn điện	Thông tư số 17/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện	Điện	Bộ Công Thương
7	Phê duyệt khung giá phát điện	Thông tư số 09/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện.	Điện	Bộ Công Thương
8	Phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện	Thông tư số 11/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định và trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; nội dung chính của hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện	Điện	Bộ Công Thương



2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.000521	Phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 - Thông tư số 03/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục mua bán điện với nước ngoài.	Điện	Bộ Công Thương

Handwritten signature

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

I. Thủ tục hành chính mới ban hành

1. Phê duyệt giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm (năm N-1), Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm xây dựng và trình Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực để thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm rà soát hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 15/2025/TT-BCT, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm hoàn chỉnh, bổ sung trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

c) Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực gửi hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm N lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có). Cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

d) Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan (nếu có) thẩm định hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt. Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 15/2025/TT-BCT, giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm N được thẩm định và phê duyệt.

1.2. Cách thức thực hiện: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo hình thức thông điệp dữ liệu và gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ bằng văn bản giấy (nếu cần) tới Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo về các cơ sở xây dựng giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm N .
- Thuyết minh và các bảng tính giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm N , bao gồm:
 - + Báo cáo đánh giá tình hình ước thực hiện doanh thu, chi phí, các chỉ tiêu tài chính như tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, cơ cấu vốn chủ sở hữu và vốn vay, tỉ lệ tự đầu tư, tỉ lệ thanh toán nợ năm $N-1$;
 - + Thuyết minh và tính toán lợi nhuận cho phép năm N của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, gồm: Vốn chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 6 năm $N-1$; Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu dự kiến năm N .
 - + Thuyết minh và tính toán tổng chi phí vốn cho phép năm N của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, bao gồm: Tổng chi phí khấu hao năm N ; Bảng tổng hợp trích khấu hao tài sản cố định năm N , bảng tính chi tiết chi phí khấu hao cơ bản theo từng loại tài sản cố định trong năm N (bao gồm cả bảng tính khấu hao của các tài sản dự kiến vào vận hành trong năm); Tổng chi phí tài chính và các khoản chênh lệch tỷ giá năm N ; Bảng tính chi tiết chi phí tài chính, chi tiết lãi vay và các khoản chênh lệch tỷ giá trong năm N theo từng hợp đồng tín dụng, hợp đồng thuê tài chính của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

+ Thuyết minh và tính toán tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng cho phép năm N , bao gồm: Tổng chi phí vật liệu năm N ; Thuyết minh và bảng tính chi phí vật liệu dự kiến của năm N theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 15/2025/TT-BCT; Tổng chi phí tiền lương năm N ; Thuyết minh và bảng tính chi phí tiền lương theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 15/2025/TT-BCT; Tổng chi phí sửa chữa lớn năm N ; Thuyết minh và bảng tính chi phí sửa chữa lớn trong năm N theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 15/2025/TT-BCT; Tổng chi phí dịch vụ mua ngoài năm N ; Thuyết minh và bảng

Handwritten signature

tính chi phí dịch vụ mua ngoài theo các hạng mục dự kiến của năm N theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư số 15/2025/TT-BCT; Tổng chi phí bằng tiền khác năm N : Thuyết minh và bảng tính chi phí bằng tiền khác dự kiến cho năm N theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư số 15/2025/TT-BCT;

+ Thuyết minh và tính toán tổng doanh thu điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực cho phép năm N .

- Các tài liệu kèm theo, bao gồm: Danh mục và giá trị các dự án đầu tư đã hoàn thành, dự kiến đưa vào vận hành tới ngày 31 tháng 12 năm $N-1$ và năm N (theo từng tháng); Bảng tổng hợp về số lao động năm $N-1$ và kế hoạch năm N ; Danh mục các hạng mục sửa chữa lớn tài sản cố định năm $N-1$ và dự kiến cho năm N ; Báo cáo tài chính năm $N-2$ (và báo cáo tài chính năm $N-1$ trong trường hợp đã có) đã được kiểm toán do cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện.

b) *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 15/2025/TT-BCT, giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực năm N được thẩm định và phê duyệt.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;



- Thông tư số 15/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực.

2. Điều chỉnh giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực

2.1. Trình tự thực hiện

a) Hết quý III hằng năm, căn cứ biến động của thông số đầu vào theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 15/2025/TT-BCT, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xây dựng phương án giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh, gửi báo cáo tính toán về Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực để thẩm định theo yêu cầu về hồ sơ quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 11 Thông tư số 15/2025/TT-BCT.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm rà soát hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh trong thời hạn 07 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh không đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 11 Thông tư số 15/2025/TT-BCT, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm hoàn chỉnh, bổ sung trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực. Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực gửi hồ sơ giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có). Cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

c) Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan (nếu có) thẩm định giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt. Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 11 Thông tư số 15/2025/TT-BCT, giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh năm *N* được thẩm định và phê duyệt. Giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh năm *N* được áp dụng cho năm *N* sau khi được phê duyệt.

2.2. Cách thức thực hiện: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo hình thức thông điệp dữ liệu và gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ bằng văn bản giấy (nếu cần) tới Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo về cơ sở xây dựng giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh năm *N*;
- Thuyết minh, bảng tính giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo các yếu tố thông số đầu vào của giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực;
- Các tài liệu, văn bản chứng minh khác có liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 11 Thông tư số 15/2025/TT-BCT, giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực điều chỉnh năm *N* được thẩm định và phê duyệt.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh giá điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Đkt

- Thông tư số 15/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực.

3. Phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Trước ngày 20 tháng 11 hằng năm (năm N-1), Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm lập giá dịch vụ truyền tải điện năm N, trình Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực thẩm định để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện năm N.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm rà soát hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Đơn vị truyền tải điện. Trường hợp hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện không đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 14/2025/TT-BCT, Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm hoàn chỉnh, bổ sung trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

c) Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực gửi hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện năm N lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có). Cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

d) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày Đơn vị truyền tải điện cung cấp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 14/2025/TT-BCT, Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện và được sử dụng tư vấn để thẩm định hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện trong trường hợp cần thiết, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện năm N. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.

3.2. Cách thức thực hiện: Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo hình thức thông điệp dữ liệu và gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ bằng văn bản giấy (nếu cần) tới Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Đã

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện năm N .
- Thuyết minh và các bảng tính giá dịch vụ truyền tải điện năm N , bao gồm:
 - + Phân tích, đánh giá tình hình ước thực hiện các chỉ tiêu sản lượng điện truyền tải, tỷ lệ tổn thất truyền tải, tình hình thực hiện doanh thu năm $N-1$;
 - + Thuyết minh và tính toán lợi nhuận cho phép dự kiến năm N của Đơn vị truyền tải điện, bao gồm: Vốn chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 6 năm $N-1$; Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu dự kiến năm N ;
 - + Thuyết minh và tính toán tổng chi phí vốn cho phép năm N của Đơn vị truyền tải điện, bao gồm: Tổng chi phí khấu hao năm N : Bảng tổng hợp trích khấu hao tài sản cố định năm N và bảng tính chi tiết chi phí khấu hao cơ bản theo từng loại tài sản cố định trong năm N ; Tổng chi phí tài chính và các khoản chênh lệch tỷ giá năm N : Bảng tính chi tiết chi phí tài chính, chi tiết lãi vay và các khoản chênh lệch tỷ giá trong năm N .
 - + Thuyết minh và tính toán tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng cho phép năm N của Đơn vị truyền tải điện, bao gồm: Tổng chi phí vật liệu năm N : Thuyết minh và bảng tính chi phí vật liệu ước thực hiện của năm $N-1$ và dự kiến của năm N theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 14/2025/TT-BCT; Tổng chi phí nhân công năm N : Thuyết minh và bảng tính chi phí tiền lương theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 14/2025/TT-BCT; Tổng chi phí sửa chữa lớn năm N : Thuyết minh và bảng tính chi phí sửa chữa lớn trong năm N theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 14/2025/TT-BCT; Tổng chi phí dịch vụ mua ngoài năm N : Thuyết minh và bảng tính chi phí dịch vụ mua ngoài theo các hạng mục ước thực hiện năm $N-1$ và dự kiến của năm N theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 14/2025/TT-BCT; Tổng chi phí bằng tiền khác năm N : Thuyết minh và bảng tính chi phí bằng tiền khác ước thực hiện năm $N-1$ và dự kiến cho năm N theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Thông tư số 14/2025/TT-BCT.
 - + Thuyết minh và tính toán tổng doanh thu truyền tải điện cho phép năm N , trong đó phân tách rõ tổng doanh thu truyền tải điện cho phép của từng Đơn vị truyền tải điện.
 - Các tài liệu kèm theo, bao gồm: Danh mục và giá trị các dự án đầu tư đã hoàn thành, dự kiến đưa vào vận hành đến ngày 31 tháng 12 năm $N-1$ và năm N (theo từng tháng) phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và kế hoạch mở rộng lưới truyền tải điện hàng năm của Đơn vị truyền tải điện đã được duyệt; Bảng tổng hợp về số lao động năm $N-1$ và kế hoạch năm N ; Báo cáo về việc thực hiện sửa chữa lớn tài sản cố định năm $N-1$ và dự kiến năm N ; Báo cáo tài chính năm $N-2$

Handwritten signature

đã được kiểm toán do Cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo thuyết minh; Định mức các thành phần chi phí sử dụng trong hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày Đơn vị truyền tải điện cung cấp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 14/2025/TT-BCT, Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện và được sử dụng tư vấn để thẩm định hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện trong trường hợp cần thiết, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện năm N. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.

Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị truyền tải điện.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Thông tư số 14/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện

4. Điều chỉnh giá dịch vụ truyền tải điện

4.1. Trình tự thực hiện

Đã làm

a) Hết quý III hằng năm, căn cứ biến động của thông số đầu vào theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 14/2025/TT-BCT, Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm xây dựng phương án giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh, gửi báo cáo tính toán về Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực để thẩm định theo quy định về hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 14/2025/TT-BCT.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm rà soát hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh trong thời hạn 07 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh không hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 14/2025/TT-BCT, Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm hoàn chỉnh, bổ sung trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực. Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực gửi hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có). Cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

c) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày Đơn vị truyền tải điện cung cấp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 14/2025/TT-BCT, Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh và được sử dụng từ vấn đề thẩm định hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện trong trường hợp cần thiết, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh năm N. Giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh năm N được áp dụng cho năm N sau khi được phê duyệt.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh.

4.2. Cách thức thực hiện: Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo hình thức thông điệp dữ liệu và gửi 01 bộ hồ sơ bằng bản giấy (nếu cần) tới Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) *Thành phần hồ sơ:*

- Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh giá dịch vụ truyền tải điện;

Đã

- Thuyết minh, bảng tính giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh của Đơn vị truyền tải điện theo các yếu tố thông số đầu vào của giá dịch vụ truyền tải điện;

- Các tài liệu, văn bản khác có liên quan (nếu có).

b) *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày Đơn vị truyền tải điện cung cấp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 14/2025/TT-BCT, Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh và được sử dụng tư vấn để thẩm định hồ sơ giá dịch vụ truyền tải điện trong trường hợp cần thiết, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh năm N. Giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh năm N được áp dụng cho năm N sau khi được phê duyệt. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện điều chỉnh.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị truyền tải điện

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh giá dịch vụ truyền tải điện .

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Thông tư số 14/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện.

5. Phê duyệt khung giá bán buôn điện

Đã

5.1. Trình tự thực hiện:

- a) Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm (năm $N-1$), Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm trình Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực hồ sơ khung giá bán buôn điện năm N để thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt khung giá bán buôn điện.
- b) Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm rà soát hồ sơ khung giá bán buôn điện. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 17/2025/TT-BCT, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.
- c) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 17/2025/TT-BCT, Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ khung giá bán buôn điện năm N , trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.
- d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan quản lý nhà nước về điện lực trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt khung giá bán buôn điện năm N .

5.2. Cách thức thực hiện: Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo hình thức thông điệp dữ liệu và gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ bằng văn bản giấy (nếu cần) tới Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

5.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Thuyết minh cơ sở xây dựng khung giá bán buôn điện năm N .
- b) Thuyết minh và các bảng tính khung giá bán buôn điện năm N , gồm:
 - Báo cáo đánh giá tình hình ước thực hiện các chỉ tiêu sản lượng điện thương phẩm, tỷ lệ tổn thất điện năng, tình hình thực hiện doanh thu, các chi phí năm $N-1$.
 - Thuyết minh và tính toán các thành phần chi phí, lợi nhuận của Tổng công ty Điện lực i , gồm:
 - + Bảng tổng hợp chi phí phân phối - bán lẻ điện của Tổng công ty Điện lực.

8/10

- + Bảng tính khấu hao tài sản cố định hiện hữu năm N gồm: tổng hợp giá trị khấu hao cơ bản của các tài sản cố định ước tính hiện có trên sổ sách đến ngày 31 tháng 12 năm $N-1$; Dự kiến nguyên giá tài sản cố định tăng mới năm N và khấu hao dự kiến của tài sản cố định tăng mới năm N ; Dự kiến tài sản cố định tăng mới năm N theo danh mục các công trình đóng điện (trong đó có số liệu về tổng mức đầu tư, tạm tăng tài sản, thời gian đóng điện dự kiến, chi phí khấu hao dự kiến trích cho năm N).
- + Bảng tính lãi vay kế hoạch năm N theo các hợp đồng tín dụng.
- + Bảng tính ước chi phí chênh lệch tỷ giá năm N .
- + Bảng tổng hợp về biến động số lao động cho hoạt động phân phối - bán lẻ điện ước thực hiện năm $N-1$, kế hoạch lao động bình quân cho hoạt động phân phối - bán lẻ điện năm N và kế hoạch chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương cho hoạt động phân phối - bán lẻ điện dự kiến cho năm N .
- + Bảng dự kiến kế hoạch chi phí, doanh thu tại các khu vực chưa nối lưới điện quốc gia (nếu có).
- + Bảng số liệu dự kiến chi phí mua điện mặt trời mái nhà năm N .
- + Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm $N-1$ (đồng).
- Thuyết minh và tính toán chi phí sửa chữa lớn, chi phí vật liệu, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác, chi phí phát triển khách hàng, chi phí chăm sóc khách hàng và truyền thông, chi phí công tơ.
- Thuyết minh và bảng tính toán chi phí mua điện từ thị trường điện của Tổng công ty Điện lực i của năm N , bao gồm:
 - + Thuyết minh về các thông số đầu vào tính toán mô phỏng chi phí mua điện từ thị trường điện, gồm: Phụ tải dự báo năm N ; các số liệu chung của thị trường điện năm N : giá điện năng thị trường, giá công suất thị trường, hệ số quy đổi theo tổn thất điện năng; các số liệu của các nhà máy điện được phân bổ hợp đồng và các nhà máy điện ký hợp đồng trực tiếp với Tổng công ty Điện lực trong năm N : giá hợp đồng, sản lượng hợp đồng, sản lượng kế hoạch;
 - + Bảng tính toán chi phí mua điện từ thị trường điện của Tổng công ty Điện lực i trong năm N .
 - Thuyết minh và bảng tính các khoản thuế, phí của các nhà máy điện ký hợp đồng trực tiếp với Tổng công ty Điện lực trong năm N , bao gồm:

- + Thuyết minh về các chi phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải làm mát, thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, dịch vụ môi trường rừng, các chỉ liên quan khác;
- + Bảng tính toán phân bổ các khoản thuế, phí của các nhà máy điện ký hợp đồng trực tiếp với Tổng công ty Điện lực trong năm N .

c) Các tài liệu kèm theo, gồm:

- Báo cáo tài chính năm $N-2$ đã được kiểm toán do Cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo thuyết minh;
- Định mức các thành phần chi phí sử dụng trong hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- d) Trong trường hợp có báo cáo tài chính được kiểm toán năm $N-1$, các số liệu năm $N-1$ quy định tại khoản 2 Điều này được lấy theo số liệu cập nhật theo báo cáo tài chính được kiểm toán.
- đ) Hồ sơ khung giá bán buôn điện được lập bằng văn bản giấy hoặc hình thức thông điệp dữ liệu có giá trị như văn bản theo quy định của pháp luật.

5.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 17/2025/TT-BCT, cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ khung giá bán buôn điện năm N , trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.
- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan quản lý nhà nước về điện lực trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt khung giá bán buôn điện năm N .

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tập đoàn Điện lực Việt Nam

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt khung giá bán buôn điện

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.



5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Thông tư 17/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện

6. Điều chỉnh khung giá bán buôn điện

6.1. Trình tự thực hiện:

Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh khung giá bán buôn điện phù hợp với biến động sản lượng điện thương phẩm, chi phí sản xuất kinh doanh điện, chi phí mua điện từ thị trường điện, chi phí mua điện từ các nhà máy ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp với Tổng công ty Điện lực, doanh thu và lợi nhuận định mức của các Tổng công ty Điện lực, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm xây dựng khung giá bán buôn điện điều chỉnh, gửi báo cáo tính toán về cơ quan quản lý nhà nước về điện tại Bộ Công Thương để thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định theo yêu cầu về hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư số 17/2025/TT-BCT.

6.2. Cách thức thực hiện: Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo hình thức thông điệp dữ liệu và gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ bằng văn bản giấy (nếu cần) tới Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực..

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

6.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Tờ trình về việc xây dựng khung giá bán buôn điện điều chỉnh năm N;
- b) Thuyết minh và các bảng tính khung giá bán buôn điện điều chỉnh năm N, gồm: Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản lượng điện thương phẩm, tỷ lệ tổn thất điện năng, tình hình thực hiện doanh thu, các chi phí, lợi nhuận,

Đã 2

vốn chủ sở hữu ước thực hiện năm N; Thuyết minh và bảng tính, dự kiến các thành phần chi phí, lợi nhuận của Tổng công ty Điện lực trong khung giá bán buôn điện điều chỉnh;

c) Các tài liệu, văn bản chứng minh khác có liên quan (nếu có).

6.3.2. *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư số 17/2025/TT-BCT, cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt khung giá bán buôn điện điều chỉnh năm N.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan quản lý nhà nước về điện lực trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt khung giá bán buôn điện điều chỉnh năm N.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tập đoàn Điện lực Việt Nam

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh khung giá bán buôn điện

6.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Thông tư 17/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện

7. Phê duyệt khung giá phát điện

Đã

7.1. Trình tự thực hiện:

- a) Trước ngày 01 tháng 11 hằng năm Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm:
 - Đề xuất Bộ thông số tính toán và lựa chọn thông số tính toán khung giá phát điện cho các loại hình nhà máy điện;
 - Tính toán hoặc có thể thuê tư vấn lựa chọn Bộ thông số tính toán, tính toán mức giá tối đa của khung giá phát điện cho các loại hình nhà máy điện theo quy định tại Chương II Thông tư số 09/2025/TT-BCT.
 - Lập hồ sơ tính toán khung giá phát điện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 09/2025/TT-BCT, trình cơ quan quản lý nhà nước về điện tại Bộ Công Thương thẩm định.
 - b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ tính toán khung giá phát điện nêu tại khoản 2 Điều 10 Thông 09/2025/TT-BCT, cơ quan quản lý nhà nước về điện lực có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ trình duyệt. Trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam sửa đổi, bổ sung hoặc giải trình làm rõ các nội dung trong hồ sơ. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc giải trình làm rõ các nội dung trong hồ sơ của cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm gửi văn bản báo cáo giải trình về nội dung trong hồ sơ theo yêu cầu.
 - c) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt khung giá phát điện hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại Bộ Công Thương có trách nhiệm thẩm định khung giá phát điện, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện. Trường hợp khung giá phát điện của năm tiếp theo chưa được công bố, cho phép tạm thời áp dụng khung giá phát điện của năm liền kề trước đó.

7.2. Cách thức thực hiện: Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ theo hình thức thông điệp dữ liệu và gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ bằng văn bản giấy (nếu cần) tới Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại Bộ Công Thương.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định và phê duyệt khung giá phát điện.

- Bảng thông số và các tài liệu tính toán mức giá tối đa của khung giá phát điện.
- Các tài liệu liên quan đến các thông số tính toán mức giá tối đa của khung giá phát điện.

b) *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt khung giá phát điện hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại Bộ Công Thương có trách nhiệm thẩm định khung giá phát điện, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt khung giá phát điện

7.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Thông tư số 09/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện áp dụng cho các nước cụ thể.

8. Phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện

8.1. Trình tự thực hiện

Đã

- a) Trước ngày 25 tháng 11 năm N-1, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm trình cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại Bộ Công Thương thẩm định giá dịch vụ phụ trợ khởi động nhanh, dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát để đảm bảo an ninh hệ thống điện năm N (đối với Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hàng năm) hoặc từng năm trong thời hạn Hợp đồng (đối với Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ dài hạn) để đảm bảo an ninh hệ thống điện của các Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ trên hệ thống điện.
- b) Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại Bộ Công Thương có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và có văn bản yêu cầu Bên mua và Bên bán bổ sung các tài liệu còn thiếu theo quy định. Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện có trách nhiệm hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại Bộ Công Thương.
- c) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định giá dịch vụ phụ trợ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại Bộ Công Thương có trách nhiệm thẩm định giá dịch vụ phụ trợ và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ năm N của các Đơn vị cung cấp dịch vụ dự phòng khởi động nhanh, vận hành phải phát thường xuyên của nhà máy điện để bảo đảm khả năng cung cấp điện.

8.2. Cách thức thực hiện: Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ bằng văn bản giấy hoặc 01 bộ hồ sơ theo hình thức thông điệp dữ liệu tới cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại Bộ Công Thương.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ;

- Thuyết minh tính toán giá dịch vụ phụ trợ, theo các nội dung chính sau:

+ Báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của các nhà máy đến ngày 30 tháng 9 và ước thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm N-1, bao gồm:

Báo cáo sản lượng điện năng giao nhận, suất tiêu hao nhiên liệu bình quân thực hiện năm N-1;

Đỗ Văn

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu, chi phí của đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện thực hiện đến hết ngày 30 tháng 9 và ước tính doanh thu, chi phí và lợi nhuận của nhà máy điện đến hết ngày 31 tháng 12 năm N-1.

+ Thuyết minh và tính toán giá dịch vụ phụ trợ cho năm N bao gồm:

Thuyết minh và bảng tính chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm: các thành phần chi phí khấu hao, chi phí trả lãi vay, chi phí tiền lương, chi phí vật liệu phụ, chi phí sửa chữa lớn, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền, chi phí xống sáy, chênh lệch tỷ giá, lợi nhuận định mức để xác định chi phí cố định của nhà máy điện, giá cố định năm N của nhà máy điện.

+ Các tài liệu kèm theo gồm:

Báo cáo tài chính tổng hợp năm N-2, báo cáo giá thành theo từng yếu tố của sản xuất kinh doanh điện năm N-2 đã được kiểm toán do cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện (nếu có);

Kế hoạch sửa chữa lớn trong năm N của các tổ máy của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ;

Đăng ký công suất khả dụng dự kiến trong năm N của tổ máy phát điện và Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ;

Đặc tuyến tiêu hao nhiên liệu của các tổ máy của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ;

Định mức vật liệu phụ dùng cho sản xuất điện của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ;

Định mức tiêu hao nhiên liệu và điện tự dùng cho khởi động tổ máy theo các chế độ khởi động;

Định mức điện năng sử dụng cho xống sáy tổ máy khi ngừng dự phòng;

Giá nhiên liệu, vật liệu dự kiến năm N dùng cho sản xuất điện và sửa chữa thường xuyên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định giá dịch vụ phụ trợ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại Bộ Công Thương có trách nhiệm thẩm định giá dịch vụ phụ trợ và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ năm N của các Đơn vị cung cấp dịch vụ dự phòng khởi động nhanh, vận hành phải phát thường xuyên của nhà máy điện để bảo đảm khả năng cung cấp điện.

trên

- 8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- 8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Công Thương.
- 8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện.
- 8.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.
- 8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.
- 8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định.
- 8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Thông tư 11/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định và trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; nội dung chính của hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện.

II. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

1. Phê duyệt chủ trương mua, bán điện với nước ngoài

1.1. Trình tự thực hiện

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam và tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có nhu cầu mua, bán điện với nước ngoài có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ phê duyệt mua, bán điện với nước ngoài theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2025/TT-BCT và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị phê duyệt mua, bán điện với nước ngoài.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho nêu rõ tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2025/TT-BCT;
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2025/TT-BCT, Bộ Công Thương có trách nhiệm tổ chức thẩm định và lấy ý kiến bằng văn bản về phương án mua, bán điện với nước ngoài của dự án xuất, nhập khẩu điện của các cơ quan, đơn vị sau:

882

- + Bộ, ngành, địa phương có liên quan đối với các dự án xuất, nhập khẩu điện đấu nối ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên;
- + Địa phương, đơn vị điện lực có liên quan đối với các dự án xuất, nhập khẩu điện đấu nối ở cấp điện áp dưới 220 kV.
- Yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam khác có nhu cầu mua, bán điện với nước ngoài giải trình ý kiến thẩm định hoặc tổ chức cho Cơ quan thẩm định xem xét và đánh giá dự án xuất, nhập khẩu điện tại hiện trường trong trường hợp cần thiết.
- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị điện lực có liên quan đến phương án mua, bán điện với nước ngoài, Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt chủ trương đối với các dự án xuất, nhập khẩu điện.

1.2. Cách thức thực hiện

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam và tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có nhu cầu mua, bán điện với nước ngoài có thể lựa chọn một trong các hình thức nộp hồ sơ tới Bộ Công Thương như sau: trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.
- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Hồ sơ phê duyệt mua, bán điện với nước ngoài nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

1.3.1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương mua, bán điện với nước ngoài thông qua hệ thống điện quốc gia gồm:

- a) Văn bản đề nghị phê duyệt mua, bán điện với nước ngoài;
- b) Bản sao văn bản đề nghị mua điện hoặc chấp thuận bán điện của phía nước ngoài;
- c) Bản sao văn bản thỏa thuận của Đơn vị quản lý lưới điện khác trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 03/2025/TT-BCT;
- d) Bản sao (có dịch thuật sang ngôn ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Việt) các văn bản pháp lý do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại (nước bán điện hoặc nước mua điện) ban hành, thể hiện thông tin về năng lực và kinh nghiệm của Chủ đầu tư và các thông tin về dự án;

đ) Phương án dự kiến mua, bán điện với nước ngoài bao gồm các nội dung sau:

- Mô tả sơ bộ hiện trạng lưới điện khu vực đầu nối của 02 nước;
 - Nhu cầu điện: công suất, điện năng, biểu đồ phụ tải năm, ngày điển hình dự kiến của dự án xuất, nhập khẩu điện cho từng năm trong giai đoạn phù hợp với giai đoạn của quy hoạch phát triển điện lực và kế hoạch thực hiện quy hoạch được phê duyệt. Đối với các dự án xuất, nhập khẩu điện đầu nối ở cấp điện áp từ 110 kV trở lên phải bổ sung các thông tin sau: Phân tích, lựa chọn sơ bộ về công nghệ, kỹ thuật của phương án đầu nối lưới điện; phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có), các ảnh hưởng của dự án đối với môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng (nếu có);
 - Bản sao Kế hoạch phát triển lưới điện khu vực phục vụ cho việc đầu nối của 02 nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với cấp điện áp từ 110kV trở lên;
 - Phương án đầu nối lưới điện: Công suất, điện năng; thời điểm dự kiến mua hoặc bán điện; lưới điện đầu nối và điểm đầu nối; điểm đặt thiết bị đo đếm mua hoặc bán điện; cấp điện áp mua, bán điện; bản đồ địa lý và sơ đồ đầu nối lưới điện khu vực của hai nước thể hiện phương án mua bán điện cho dự án;
 - Hình thức đầu tư, xác định sơ bộ khối lượng xây dựng, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án, phương án huy động vốn theo tiến độ và hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án và phân kỳ vốn đầu tư nếu có của phía Việt Nam;
 - Các giải pháp tổ chức thực hiện.
- 1.3.2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương mua, bán điện nước ngoài đầu nối trực tiếp không thông qua hệ thống điện quốc gia gồm:
- a) Văn bản đề nghị phê duyệt mua, bán điện với nước ngoài;
 - b) Bản sao văn bản đề nghị mua điện hoặc chấp thuận bán điện của phía nước ngoài;
 - c) Bản sao văn bản thỏa thuận của Đơn vị quản lý lưới điện khác trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư 03/2025/TT-BCT;
 - d) Bản sao (có dịch thuật sang ngôn ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Việt) các văn bản pháp lý do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại (nước bán điện hoặc nước mua điện) ban hành, thể hiện thông tin về năng lực và kinh nghiệm của Chủ đầu tư và các thông tin về dự án; phương án dự kiến mua, bán điện với nước ngoài.
- Số lượng hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính: 05 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ,

Handwritten signature

ngành, địa phương và đơn vị điện lực có liên quan đến phương án mua, bán điện với nước ngoài, Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt chủ trương đối với các dự án xuất, nhập khẩu điện.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tập đoàn Điện lực Việt Nam và tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam có nhu cầu mua, bán điện với nước ngoài.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt chủ trương mua, bán điện với nước ngoài.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Thông tư 03/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục mua bán điện với nước ngoài./.

